

LƯỢC-KHẢO VỀ THƯ-VIỆN VÀ THƯ-TỊCH VIỆT-NAM

00000000

NGUYỄN HƯNG CƯỜNG

Nước Việt-nam có một quá-trình rất vê-vang về ngành Thư-viện và Thư-tịch. Vì vậy, trước khi nghiên-cứu tỉ-mỉ vân-dề này trong thời hiện-đại, chúng ta cần phải xét một cách tông-quát cuộc tiên-hoá chung của toàn-thể Thư-viện và Thư-tịch qua các triều-đại trước.

Lịch-trình tiên-hoá của ngành Thư-viện và Thư-tịch Việt-nam.

Việt-nam là một nước văn-hiên. Vậy mà sách vở đẽ lại thường bị thất-lạc và khiêm-khuyết.

Các nguyên-nhân về sự tồn-thất tài-liệu ấy đã được ghi trong sách "Đại-Việt Thông-Sử" của Lê-quý-Đôn, (trong bài tựa Nghệ-Văn-Chí, thê-ky thứ 18) và trong sách "Lịch-triển hiên-chương loại-chí" của Phan-huv-Chú (trong bài tựa Văn-tịch-chí, thê-ky thứ 19) :

- Nguyên-nhân đầu tiên do ở chỗ ta không có những phương-pháp nhất định về sự tàng-trữ sách vở.

- Nguyên-nhân thứ hai do ở tâm-lý các nhà nho chỉ chuyên cái học từ-chương, không chú-trọng tới các sách không liên-quan đến khoa-cử. Hoặc giả, có người nào thích sưu-tầm sách quý, lại giữ làm bảo-vật riêng.

- Nguyên-nhân thứ ba là do loạn-lạc trong nước luôn-luôn tiếp-diễn dưới các đời vua, khiến các sách vở vừa mới sưu-tầm được lại bị thất-lạc.

Trong bài tựa của Lê-quý-Đôn có ghi rõ những sự cõ-gắng các triều vua trước để thu-thập các sách cũ ; song các công việc ấy đều bị tình-trạng loạn-lạc phá hoại.

Dưới triều Lý :

Năm 1018, vua Lý-Thái-Tồ sai Nguyễn-Đạo-Thanh và Phạm-Hạc sang Tông lây kinh Tam-Tạng (chữ Phạn gọi là Tripitaka) đem về để vào Thủ-viện Đại-Hưng. Năm 1021, Viên-ngoại-lang Nguyễn-khoa-n-Thái, Nguyễn-thủ-Cương sang Tông dựng kinh tạng, nhà chùa kinh kiều bát-giác. Năm 1027, đời Lý-Thái-Tồ năm 17, có soạn được cuốn "Hoàng-Triều Ngọc-Điệp" ; đó là một bộ sách chép các mệnh-lệnh, tú, cáo và niêm-phả của hoàng-gia. Khoảng năm Thiên-Thành (1028-1033) đời Lý-Thái-Tôn, có cuốn "Bí-Thư" định rõ các thề-lệ truật trắc trong ngạch quan lại.

Năm 1042, vua Lý-Thái-Tông (Minh-Đạo nguyên-niên) có ban-bộ một bộ Hình-thư. Quyển này đã thất-lạc, nhưng ta có thè cẩn-cú vào các điều ghi chép trong sử và trong các sách khác như bộ "Lịch-Triều Hiến-Chương Loại-Chí" (quyển thứ 33) của Phan-huy-Chú, bộ "Khâm-Định Việt-Sử Thông-Giám Cương-Mục", "Đại-Việt Sử-Ký" của Lê-văn-Hữu soạn và do Ngô-sĩ-Liên hiệu-bổ, quyển "Lý-thường-Kiệt" của Ông Hoàng-xuân-Hãn. Năm 1148, đời Lý-Anh-Tôn, có cuốn "Nam Bắc phiên giới địa đồ" ra đời.

Ngoài các cuốn sách ghi trên, ta còn thấy những bài minh-ký khắc vào chuông đồng, bia đá rất mạnh-mẽ cứng cáp. Lê-quý-Đôn trong sách "Kiến-văn Tiêu-lục" giới-thiệu với chúng ta những bài này còn lại :

1. Bài minh khắc vào chuông chùa Thiên-Phúc núi Phật-Tích do sư Huệ-Hưng soạn (1109).
2. Bài bia chùa Sùng-Nghiêm diên thánh ở Ái-Châu do sư Pháp-Bảo viết (1118).
3. Bài bia tháp Hội-Thanh núi Lăng-Gia (1092) do pháp-sư Lê-Kim soạn.
4. Bài minh khắc vào chuông và bài bia chùa Viên-Quang đều do Đinh-Dật viết (1122).

5. Bài bia tháp Sùng-Thiên diên-linh (1121) ở núi Long-Đột thuộc huyện Duy-Tiên tỉnh Hà-Nam do Mai-công-Bật soạn.

6. Bài bia chùa Linh-Xứng núi NguỒng-Sơn làng Ngô-Xá, huyện Vĩnh-Phúc, tỉnh Thành-Hoá do sư Pháp-Bảo làm năm 1126.

7. Bài bia chùa Diên-Phúc thôn Cồ-Việt của Nguyễn-Công-Dam là gia khách nhà Đỗ-Anh-Vũ, soạn năm 1113.

Như vậy các tài-liệu vựn-vặt tản-mác trong sử cũ đã chứng-minh là dân-tộc Việt-nam ngay từ thế-kỷ thứ II (đời nhà Lý) đã có đủ khả-năng tiên-triền về phương-diện Thủ-viện và Thủ-tịch tuy lúc đó còn phôi-thai, nhưng không thua kém dân-tộc nào trên thế-giới.

Dưới triều Trần :

Chữ Nôm được xuất-hiện và đắc-dụng. Tiếng Việt được dùng làm thi ca, khúc ngâm. Nói vậy, không phải là nhà Trần triệt-dễ dùng chữ Nôm. Các chiêu-chỉ của nhà vua vẫn là chữ Hán. Về việc ban-bô, Ty Hành-khiển có nhiệm-vụ giảng cả âm lẩn nghĩa ra tiếng Việt để dân hiểu (phàm-thu). Văn-hoa đời Trần cũng dành cho sủ-ký một địa-vị quan-trọng. Trần-Tân làm cuộn "Việt-chí" tức "Việt-sử" sau do Lê-văn-Hữu sửa lại tức là bộ "Đại-Việt Sử-ký" chép từ đời Triệu-Vĩ-Fê đến Lý-Chiêu-Hoàng gồm 30 quyển. Đây là bộ sủ đầu tiên của nước ta. Dưới triều Trần, hai bộ Luật đã được ban-hành : vua Trần-Thái-Tông cho soạn quyền "Quốc-triều Thông-chê" gồm 20 quyển ; vua Trần-Dụ-Tông sai Trương-Hán-Siêu và Nguyễn-Trung-Ngạn soạn quyền "Hình-Luật-thu".

Nhà Trần thiết-lập cả Quốc-học-viện, Quốc-tử-viện là những cơ-quan đào-luyện anh-tài và tất phải lưu-trữ cả sách vở.

Dưới đời Trần-Nghệ-Tôn, văn-học đã thịnh nhưng vì loạn đột-nhập vào kinh thành nên sách vở bị đốt phá mất hết.

Dưới đồi nhà Hồ :

Sau khi kinh thành thất-thủ, tướng nhà Minh là Trương-Phụ thu-thập hết cả cỗ kim thư-phẩm chở về Kim-Lăng dâng lên Minh đế. Do đó, chúng ta mất rất nhiều sách quý mà nhân-tài hai triều Lý, Trần đã biến-soạn.

Theo "Lịch-triều Hiền-chương Văn-tịch chú" (Phan-huy-Chú), những sách dưới đây đã bị tịch-thu hối đó :

1. Hỉnh-Thư, của vua Lý-Thái-Tông	3 quyển	"
2. Quốc-Thiếu Thông-Lê, của vua Trần-T-Tông	10	"
3. Hỉnh-Luật	1	"
4. Thủng-lễ niên-hiệu Kiên-Trung	10	"
5. Khoa-hu-tập	1	"
6. Ngự-thi	1	"
7. Di-hậu-lục, của vua Trần-Thái-Tông . . .	2	"
8. Cơ-cửu-lục	1	"
9. Thi-tập	1	"
10. Trung-Hưng thực-lực, của vua Trần-Nhân-Tông	2	"
11. Thi-tập	1	"
12. Thủy-vân tùy-bút, của vua Trần-Anh-Tông	2	"
13. Thi-tập, của vua Trần-Minh-Tông	1	"
14. Trần-triều Đại-diễn, của vua Trần-Dụ-Tông	2	"
15. Bảo-hoa-diện dư bút, của vua Trần-Nghệ-Tông	8	"
16. Thi-tập	1	"
17. Bình-gia yêu-lược, của Trần-Hưng-Đạo . .	1	"
18. Vạn-kiếp bí-truyền, của Trần-Hưng-Đạo . .	1	"
19. Tú-thú thuyết-uốc, của Chu-Văn-Trình . .	1	"
20. Tiêu-ản-thi	1	"
21. Sâm-lâu-tập, của Uy-Văn-Vương Trần-Quốc-Toại	1	"
22. Lạc-đạo-tập, của Chiêu-Minh-Vương Trần-Quang-Khai	1	"

- | | |
|---|---------|
| 23. Băng-hồ ngọc-hác tập, của Trần-Nguyễn-Đán l quyển | |
| 24. Giới-hiên thi-tập, của Nguyễn-Trung-Ngạn l " | |
| 25. Giáp-thạch-tập, của Phạm-Sư-Mạnh . . . | 1 " |
| 26. Cúc-đường di-thảo, của Trần-Nguyễn-Đào | 2 " |
| 27. Thảo-nhàn-hiệu-tần, của Hồ-Tôn-Vụ . . . | 1 " |
| 28. Việt-nam thê-chí | 1 bộ |
| 29. Việt-sử cương-mục | 1 " |
| 30. Đại-Việt Sử-ký, của Lê-Văn-Hưu | 30 " |
| 31. Nhị-Khê thi-tập, của Nguyễn-Phi-Khanh | 1 quyển |
| 32. Phi-Sa-tập, của Hàn-Thuyên | 1 " |
| 33. Việt-diện u-linh-tập, của Lý-Tề-Xuyên | 1 " |

Những sách ấy bây giờ không biết mất ở đâu mà cũng không thấy quyển nào nữa. Thật là một diều thiệt hại không nhỏ cho nền văn-hoa Việt-nam.

Dưới triều Lê :

Vua Lê-Thánh-Tôn (1460-1497), một vị vua có tài văn-học lỗi-lạc, mở rộng nhà Thái-học (tức là Quốc-tử-giám), làm nhà Văn-miêu, làm các phòng ốc để sinh-viên trọ học, làm kho chứa sách, đã ban chỉ-dụ tìm sách quý. Đầu niên-hiệu Quang-Thuận (1460), vua đã ban chiêu cầu hỏi các đỗ sủ (sủ của tu-nhân soạn), sưu-tầm các cổ kim truuyện ký của các tu-sia.

Vào khoảng giữa niên-hiệu Hồng-Đức (1470-1497), một đao chiêu khác đã ban-hành lệnh tìm các di-thú để tàng-trữ vào kho bí-thu (tức là nội-các của nhà vua) và trọng thưởng các người đăng sách. Nhờ biện-pháp này, sách quý mỗi ngày thu-thập thêm lên.

Vua lại hay thi ngâm, đặt ra "Quỳnh-Uyền cùu ca", sai Thành-Nhân-Trung và Đỗ-Nhuận làm bộ "Thiên-Nam dư hạ tập" (một quyển ghi chép các chẽ-dộ, luật-lệ, văn-hàn, diễn cáo của các triều Lê), 100 quyển nói về việc chính

và hình-luật đời Hồng-Đức. Chính vua tự làm ra quyển "Thần chinh ký sự" thuật việc vua đi đánh Chiêm-thành, Lão-quá và các mường.

Sau kinh-thành bị loạn Trần-Cảo đốt phá, sách vở bị vứt đầy đường.

Dưới đời nhà Mạc, công cuộc thu-thập sách qui lại bắt đầu.

Đến khi nhà Lê trung hưng lây được kinh thành, các sách vở một lần nữa lại làm mới cho binh lửa. Những sách lưu-trữ tại các nhà sĩ-phu cũng ít khi giữ được, đến nỗi tan lạc cả. Chính vì các cổ-kè trên mà ngày nay, các sách vở của hai đời Lê và Trần đều khiêm-khuvết.

Theo Lê-quý-Dôn, tuy các thu-tịch không có, song ngày nay trong các sử và truyện ký, còn có những tài-liệu gián-tiếp rất quan-trọng để phác-họa cho ta trạng-thái Thu-tịch và Thu-viện trong thời cõi. Cũng nhờ vậy mà ta có thể vạch lại quãng đường tiên-hoa gần hai mươi thế-kỷ, của ngành Thu-tịch và Thu-viện Việt-nam.

Trong "Đại-Việt Thông-Khảo", Lê-quý-Dôn nhò có lời ghi chép của sử cũ, đã sao lây mục sách, từ đời Trung-Hưng cho đến triều cuỗi, chia ra làm bốn loại : một gọi là "Hiên-Chương", hai gọi là "Thi-Văn", ba gọi là "Truyện-Ký" và bốn gọi là "Phương-Ký" (về nghệ-thuật), tạm liệt rõ tên, số từng cuộn và phô bày cả ý-tưởng các tác-giả. Đây là một bộ Thu-tịch thành-công đầu tiên về thế-kỷ thứ 18 của nước ta.

Dưới triều Nguyễn :

Vua Thê-Tô biết rằng việc trị nước có vở cũng cần phải có văn, nên đêm ngày lưu ý đến việc học-hành, thi-cử trong nước. Vua lập nhà Văn-miêu thờ Đức Khổng-Tử, đặt Quốc-tử-giám, lo cả đến các ngành địa-dư và quốc-sử

nên sai quan Bình-bộ Thuợng-thư Lê-quang-Định kê cứu tú Lạng-sơn đến Hà-tiên, đường sá, sông bể làm thành sách "Nhất-Thông Địa-Dư-Chí" (10 quyển). Năm 1811, vua sai tìm các dã sử nói về nhà Lê và nhà Tây-Sơn để sửa lại quốc-sử. Quốc-âm thời bấy giờ thịnh lâm : Bài văn tê tướng sĩ khi quan Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành, Đồng-trần Bắc-thành, ra chủ-tê, là một bài văn-chương đại bút. Ngoài ra, còn những truyện như "Hoa-Tiên" của Nguyễn-huy-Tụ, truyện "Kim-Vân-Kiều" của Nguyễn-Du.

Đời vua Thê-Tồ đã đặt Thị-thu-viện là chôn cơ-vô ở trong điện để có diêu gì thì vua hỏi han và làm các việc như biếu, sách, cáo, chương, tân, sắc, mệnh, v.v... Năm 1811, vua sai Nguyễn-văn-Thành làm Đồng-tài coi việc soạn ra bộ Luật mới, lấy luật cũ đời Hồng-Đức nhà Lê và tham-chuốc với Luật nhà Thanh, cả thấy có 22 quyển và 398 diêu.

Vua Thành-Tồ (niên-hiệu Minh-Mạng) mới lên ngôi đã lo đến việc sách vở. Vua đặt ra Quốc-sử-quán để góp nhặt những truyện làm quốc-sử, lưu ý đến việc tuồng-lệ những người có công biên soạn sách vở, xưởng chiêu : hé ai tẩm được sách cũ, hay là làm ra sách mới thì được ban thưởng. Từ đó, Trịnh-hoài-Đức dâng sách "Gia-dịnh Thông-chí" và sách "Minh bột di hoán văn thảo" ; Hoàng-công-Tài dâng ^{một} "Bản triều ngọc phả", hai bản ký-sự ; Cung-văn-Hí dâng bảy quyển "Khai-quốc công-nghiệp diễn chí" ; Nguyễn-dinh-Chính dâng 34 quyển "Minh lương khai cáo lục" ; Vũ-văn-Tiêu dâng 1 quyển "Cô sự biên lục" ; vua lại sai quan soạn xong bộ "Liệt-Thánh thực-lục tiễn-biên", bộ "Khâm-dịnh tiễn bình luống kỳ phi khâu phuơng lược". Còn vua tự soạn ra hai bộ "Ngự chẽ tiễn bình Nam-kỳ lặc khâu thi tập" và "Ngự chẽ thi tập".

Chính năm 1821 (Minh-Mạng thứ 2), Phan-huv-Chủ đã sưu-tầm và truóc-tác xong bộ "Lịch-triều hiên-chương loại-chí" và dâng lên vua Minh-Mạng. Sách gồm 49 quyển chia ra làm 10 phần :

1. Địa-dư chí
2. Nhân-vật chí
3. Quan-chức chí
4. Lê-nghi chí
5. Khoa-mục chí
6. Quốc-dụng chí
7. Hình-luật chí
8. Bình-chê chí
9. Văn-tịch chí
10. Bang-giao chí.

Đây là một kho tài-liệu quí để nghiên-cứu các diền-chương và các định-chê xã-hội và chính-trị thời trước.

Trên bình-diện Thu-tịch-học, phần "Văn-tịch chí" đáng được chú-ý vì sau Lê-quý-Đôn, về thê-kỷ thứ 19, tác-giả đã thành-công và hoàn-tât một quyển thư-mục gồm các sách của những triều trước chia làm bốn mục : Hiên-chương (phép-tắc), Kinh-sử (kinh-truyện và lịch-sử), Thi-văn (thơ và văn xuôi) và Truyền-ký. Tác-giả thay từ trước đến giờ, "Hội-Diễn" của các triều chưa có hợp lại thành một pho, sự ghi chép linh-tinh ở những sách và bài văn sót lại, chưa phân-tích được đầu đuôi. Vậy nên tác-giả sưu-tập những điều kiên văn phân biệt ra từng mục loại, để làm thànhmột cuộn "Hiên-Chương". Về phương-pháp trước-tác, tác-giả có óc khoa-học biêt khach-quan sưu-tập các tài-liệu cõ, có óc phân-bình xét đoán, biêt cân nhắc giá-trị của từng văn-kiện, từng chê-độ mỗi khi cân-tới.

Vua Dục-Tôn (niên-hiệu Tự-Đức) là một ông vua hay chũ nhât đồi nhà Nguyễn, trọng nho-học, đặt ra Tập-

hiên-viện và Khai-kính-điện để vua ngự ra cùng các quan bàn sách vở, làm thơ phú, lại sai soạn bộ "Khâm-định Việt-sử" từ đời thương-cổ đến hết đời nhà Hậu-Lê.

Trên đây là vài nét đại-cương về quá-trình tiến-hoa của ngành Thư-viện và Thư-tịch qua các triều-đại trước. Phân nhiều những kho sách nói trên là của nhà vua và lưu-trữ sách chữ nho. Tuy nhiên, thường-thường quan lại những triều trước cũng có thư-viện riêng và nhiều khi cho phép thường dân hiếu học tới tham-khảo.

Chúng ta phải chờ tới đầu thế-kỷ 20 mới thấy xuất-hiện tại Việt-nam các thư-viện công-cộng lưu-trữ những sách Việt-ngữ hay Tây-phương-ngữ.

Tài-liệu tham khảo :

- B.E.F.E.O., tập IV, 1904, tt. 617 - 67.
- B.E.F.E.O., tập XVI, 1916, tt. I - 55.
- B.E.F.E.O., tập XX, 1920, tt. 73 - 120.
- B.E.F.E.O., tập XXXIV, 1934, tt. I - 173.
- CHÚ, Phan-huy. Lịch-triều Hiền-chương Loại-chí. Saigon, Luật-khoa Đại-học-đường, 1957.
- KIM, Trần-trọng. Việt-nam Sử-lược. Saigon, Tân-Việt, 1954.
- MÃU, Vũ-văn. Dân-luật Khảo-luận. Saigon, Bộ Quốc-gia Giáo-dục, 1958.
- QUỐC-triều Hình-luật. (Hình-Luật Triều Lê), Saigon, Trường Luật-khoa Đại-học, 1956.
- SƠN, Phạm-văn. Việt-sử Tân-biên. Saigon, Trần-hữu-Thoan, 1956.